

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 7062 : 2007**

Xuất bản lần 2

**GIẤY LÀM VỎ BAO XI MĂNG**

*Paper for cement sacks*

HÀ NỘI - 2007

## Lời nói đầu

TCVN 7062 : 2007 thay thế TCVN 7062 : 2002.

TCVN 7062 : 2007 do Tiểu ban Kỹ thuật Tiêu chuẩn TCVN/TC 74/SC4  
Bao bì xi măng biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng  
đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

## Giấy làm vỏ bao xi măng

*Paper for cement sacks*

### 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định các chỉ tiêu chất lượng của giấy cuộn làm từ 100 % bột giấy kraft hoặc hỗn hợp bột giấy kraft và bột giấy tái chế, dùng làm vỏ bao xi măng nhiều lớp giấy hoặc vỏ bao phức hợp KP và KPK.

### 2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau là rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi (nếu có).

TCVN 1270 : 2000 Giấy và cátông – Xác định định lượng.

TCVN 1862-1 : 2000 Giấy và cátông – Xác định độ bền kéo – Phần 1: Phương pháp tải trọng không đổi.

TCVN 1862-2 : 2007 (ISO 1924-2 : 1994) Giấy và cátông – Xác định độ bền kéo – Phần 2: Phương pháp tốc độ giãn dài không đổi.

TCVN 1867 : 2007 (ISO 287 : 1985) Giấy và cátông – Xác định độ ẩm – Phương pháp sấy khô.

TCVN 3229 : 2007 (ISO 1974 : 1990) Giấy – Xác định độ bền xé (Phương pháp ELMENDORF).

TCVN 3649 : 2007 (ISO 186 : 2002) Giấy và cátông – Lấy mẫu để xác định chất lượng trung bình.

TCVN 6725 : 2007 (ISO 187 : 1990) Giấy, cátông và bột giấy – Môi trường chuẩn để điều hoà và thử nghiệm, qui trình kiểm tra môi trường và điều hoà mẫu.

TCVN 6726 : 2007 (ISO 535 : 1991) Giấy và cátông – Xác định độ hút nước – Phương pháp COBB.

TCVN 6891 : 2001 (ISO 5636-3 : 1992) Giấy và cátông – Xác định độ thấu khí – Phương pháp Bendtsen.

/N 7062 : 2007

### 3 Ký hiệu và phân loại

#### 3.1 Ký hiệu

KP (kraft/polypropylen hoặc kraft/polyetylen)

Ký hiệu loại vật liệu dùng làm vỏ bao xi măng, gồm hai lớp: một lớp giấy kraft và một lớp vải nhựa polypropylen (PP) hoặc polyetylen (PE). Lớp giấy và vải nhựa có thể rời hoặc dán dính với nhau.

KPK (kraft/polypropylen/kraft hoặc kraft/polyetylen/kraft)

Ký hiệu loại vật liệu dùng làm vỏ bao xi măng, gồm ba lớp: ở giữa là một lớp vải nhựa polypropylen (PP) hoặc polyetylen (PE) dán dính với một lớp giấy kraft ở mặt ngoài.

#### 3.2 Phân loại

Theo mục đích sử dụng, giấy kraft làm vỏ bao xi măng được phân làm 2 loại như sau:

- **Loại A:** Giấy kraft làm từ 100 % bột giấy kraft, sử dụng chủ yếu cho loại vỏ bao gồm nhiều lớp giấy, với hai mức chất lượng A1 và A2;
- **Loại B:** Giấy kraft làm từ hỗn hợp bột giấy kraft và bột giấy tái chế, sử dụng chủ yếu cho loại vỏ bao KP hoặc KPK, với hai mức chất lượng B1 và B2.

### 4 Yêu cầu kỹ thuật

#### 4.1 Yêu cầu ngoại quan

Giấy có màu sắc tự nhiên của bột giấy và đồng đều trong cùng lô giấy.

Giấy phải đồng đều về độ dày, không bị nhăn, gấp hoặc thủng rách. Các mép giấy và hai mặt cắt bên phải phẳng, không bị xơ xước.

Số mỗi nối trong mỗi cuộn không lớn hơn 2 đối với cả hai loại sản phẩm. Chỗ nối phải được đánh dấu rõ và được nối chắc bằng băng keo theo suốt chiều rộng cuộn.

Mỗi cuộn giấy phải cứng, không được móp méo, không lồi ra thụt vào so với mặt cắt của cuộn giấy. Hai đầu lõi cuộn phải có nút côn (bằng gỗ hoặc bằng vật liệu có chất lượng tương đương). Đường kính trong của lõi là 76 mm.

#### 4.2 Các chỉ tiêu cơ lý

Tùy theo chủng loại và mức chất lượng, giấy làm vỏ bao xi măng phải đảm bảo các chỉ tiêu cơ lý theo Bảng 1.

Bảng 1 – Các chỉ tiêu cơ lý

Tên chỉ tiêu	Mức				Phương pháp thử
	A1	A2	B1	B2	
1. Định lượng, g/m <sup>2</sup>	(70 – 90) ± 4%		(70 – 80) ± 4%		TCVN 1270 : 2000
2. Độ bền kéo, kN/m, không nhỏ hơn theo chiều dọc (MD) <sup>1)</sup> theo chiều ngang (CD) <sup>2)</sup>	4,6 2,7	3,8 2,1	3,5 2,0	3,0 1,7	TCVN 1862-1 : 2000
3. Độ bền xé, mN, không nhỏ hơn theo chiều dọc (MD) theo chiều ngang (CD)	900 950	780 840	640 730	540 640	TCVN 3229 : 2007 (ISO 1974:1990)
4. Độ giãn dài, %, không nhỏ hơn theo chiều dọc (MD) theo chiều ngang (CD)	2,0 4,0	1,5 3,5	1,5 3,0		TCVN 1862-2 : 2007 (ISO1924-2:1994)
5. Độ thấm khí, phương pháp Bendtsen, giây/100 ml, không nhỏ hơn	30				TCVN 6891 : 2001 (ISO 5636-3:1992)
6. Độ hút nước, phương pháp Cobb, g/m <sup>2</sup> , không lớn hơn	35				TCVN 6726 : 2007 (ISO 535:1991)
7. Độ ẩm, %	8 ± 1				TCVN 1867 : 2007 (ISO 287:1985)
<sup>1)</sup> MD Machine Direction <sup>2)</sup> CD Cross Direction					

## 5 Phương pháp thử

5.1 Lấy mẫu giấy theo TCVN 3649 : 2007 (ISO 186 : 2002).

5.2 Điều hoà mẫu thử theo TCVN 6725 : 2007 (ISO 187 : 1990).

5.3 Các chỉ tiêu chất lượng của giấy được xác định theo các tiêu chuẩn tương ứng qui định trong Bảng 1.

## 6 Bao gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

### 6.1 Bao gói, ghi nhãn

Cuộn giấy được gói bằng một hoặc nhiều lớp vật liệu, đảm bảo dai, bền, tránh ẩm.

Bên ngoài mỗi cuộn giấy phải có nhãn ghi rõ bằng mực không phai ở vị trí dễ nhận biết, với nội dung sau:

✓N 7062 : 2007

tên, loại giấy;

- tên hoặc tên viết tắt và địa chỉ cơ sở sản xuất;
- định lượng, khổ rộng, đường kính ngoài, đường kính lõi, khối lượng thô, khối lượng tịnh và chiều dài cuộn giấy (nếu có);
- tháng năm sản xuất.

## 6.2 Bảo quản và vận chuyển

Kho chứa giấy kraft phải đảm bảo luôn luôn khô, thoáng, có biện pháp phòng chống mối mọt và phòng chống cháy theo qui định hiện hành.

Các cuộn giấy trong kho phải được sắp xếp sao cho thuận tiện trong bốc xếp. Tránh các tác động mạnh làm ảnh hưởng đến bao gói, nhãn hiệu và chất lượng giấy.

Phương tiện vận chuyển cuộn giấy phải đảm bảo có mui, bạt che mưa, có tấm kê để chèn chặt cuộn giấy, đảm bảo an toàn trong suốt quá trình vận chuyển và xếp dỡ.

*Kg A. Hoàng Văn Tuấn*

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2908/QĐ - BKHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Công bố 01 tiêu chuẩn quốc gia sau đây:

- 1) TCVN 7062:2007      Giấy làm vỏ bao xi măng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Tổng cục TĐC; ĐL;
- Lưu HS, VT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Trần Quốc Thắng**